TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Văn Nhất

Ông Nguyễn Văn Bảng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà***: Ông Đặng Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 07/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST – HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn B**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Bản Pa Bói, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lường Văn Hỏa, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Quàng Thị P, sinh năm 1975; Anh, chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 2000; Con: Bị cáo có hai con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Cháu Phan Gia B, sinh năm 2010 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

2. Cháu Vũ Hà P, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41, tổ 9, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Gia B:* Anh Phan Văn Hiền, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Hà P:* Chị Đinh Thị Thuý, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41, tổ 9, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Xuân Thường, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 142, đường Thân Nhân Trung, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

2. Ông Phan Đình Nam, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 08, đường Thân Nhân Trung, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 82, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn B, sinh năm 1995, trú tại bản Pa Bói, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 10/2021, Lường Văn B đến thành phố B để tìm việc làm nhưng không tìm được nên đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2021 đến ngày 21/10/2021, Lường Văn B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe đạp trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi chiều ngày 19/10/2021, B một mình đi bộ lang thang quanh thành phố B xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978, tại số nhà 10, ngõ 82, đường Nguyễn Thị Lưu, thành phố B, B nhìn thấy đối diện cửa nhà chị P có dựng 03 chiếc xe đạp, không có người trông giữ. Trong đó có chiếc xe đạp thể thao mầu xanh đen, nhãn hiệu TX 18 TrinX của cháu Phan Gia B, sinh năm 2010, trú tại số nhà 15, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B. Sau khi quan sát xung quanh không có ai để ý, B tiến lại gần 3 chiếc xe đạp trên rồi trộm cắp chiếc xe đạp nhãn hiệu TX 18 TrinX của cháu B. B dắt lùi chiếc xe đạp của cháu B ra đường sau đó ngồi lên xe đi đến nhà ông Phan Đình Nam, sinh năm 1969, trú tại số nhà 08, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, thành phố B. Tại đây, B đặt vấn đề cầm cố chiếc xe TX

18 TrinX, ông Nam đồng ý nhận cầm cố và đưa cho B số tiền 500.000 đồng, hai bên không viết giấy tờ gì.

Cùng ngày 19/10/2021, cháu Phan Gia B có đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu Camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị P, trong đó có đoạn hình ảnh B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 21/10/2021, B một mình đi bộ lang thang quanh thành phố B xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua trường THPT Nguyên Hồng, thuộc địa bàn phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, B nhìn vào trong thấy có nhiều xe đạp của học sinh dựng ở bãi để xe của trường, không có ai trông giữ. B đi bộ qua cổng trường đến khu vực để xe của lớp 10A4 thì thấy có chiếc xe đạp thể thao mầu đỏ đen nhãn hiệu California của cháu Vũ Hà P, sinh năm 2006, trú tại số nhà 41, tổ 9, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B. B đi đến dắt lùi xe của cháu P ra khỏi nhà để xe rồi ngồi lên xe đi ra ngoài cổng trường sau đó đi đến nhà ông Phan Xuân Thường, sinh năm 1974, tại số nhà 142, đường Thân Nhân Trung, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B. Tại đây, B đặt vấn đề muốn bán chiếc xe đạp California, ông Thường đồng ý mua chiếc xe trên với giá 800.000 đồng. Ông Thường có yêu cầu B viết giấy bán xe, B viết giấy bán xe và ký tên người bán là Nguyễn Mạnh Hùng đưa cho ông Thường giữ. Số tiền bán xe có được, B khai mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 22/10/2021, cháu Vũ Hà P có đơn trình báo đến Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu Camera an ninh của của trường THPT Nguyên Hồng, trong đó có đoạn hình ảnh B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 22/10/2021, Lường Văn B đến Công an thành phố B đầu thú.

Cùng ngày 22/10/2021, ông Phạm Xuân Thường tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe đạp thể thao mầu đỏ đen nhãn hiệu California và 01 giấy cam kết bán xe máy (ký hiệu gửi giám định A). Ông Phan Đình Nam tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe đạp thể thao mầu xanh đen, nhãn hiệu TX 18 TrinX.

Tại Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐG ngày 27/10/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 xe đạp thể thao, mầu sơn đỏ - đen, trên khung xe có chữ "CALIFORNIA" mua ngày 02/10/2021, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 22/10/2021 là 2.900.000 đồng.

- 01 xe đạp thể thao, mầu sơn xanh - đen, trên khung xe có chữ "TRINXTX18" mua năm 2019, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 22/10/2021 là 2.750.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1958/KL-KTHS ngày 03/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Lường Văn B trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 05/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lường Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lường Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa bồi thường được cho ông Thường số tiền 800.000 đồng. Đến nay bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên nhưng do bị cáo hiện bị giam giữ nên chưa có điều kiện bồi thường.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn B từ 8 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/10/2021.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, là người dân tộc thiểu số sống ở cùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vũ Hà P, cháu Phan Gia B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Đến nay cháu P, cháu B cùng người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu B không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm nên không xem xét yêu cầu của cháu P, cháu B trong vụ án này.

Ông Phan Đình Nam không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên đối với yêu cầu của ông Nam không xem xét trong vụ án này.

Ông Phạm Xuân Thường yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 800.000 đồng, bị cáo B nhất trí bồi thường nên cần áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo B phải bồi thường cho ông Phạm Xuân Thường số tiền 800.000 đồng.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lường Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2021 đến ngày 21/10/2021, Lường Văn B đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 10, ngõ 82, đường Nguyễn Thị Lưu, thành phố B, Lường Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu TX18 TrinX trị giá 2.750.000 đồng của cháu Phan Gia B, sinh năm 2010, trú tại số nhà 15, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, tại trường THPT Nguyên Hồng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, Lường Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu California trị giá 2.900.000 đồng của cháu Vũ Hà P, sinh năm 2006, trú tại số nhà 41, tổ 9, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Lường Văn B đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo 02 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.650.000 đồng, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa P nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm B tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hình sự lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, tuy nhiên bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm B công tác thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vũ Hà P, cháu Phan Gia B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Đến nay cháu P, cháu B cùng người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu B không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của cháu P, cháu B trong vụ án này.

Ông Phan Đình Nam không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên đối với yêu cầu của ông Nam, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ông Phạm Xuân Thường yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 800.000 đồng, bị cáo B nhất trí bồi thường nên cần áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo B phải bồi thường cho ông Phạm Xuân Thường số tiền 800.000 đồng là có căn cứ.

[10] Đối với ông Phạm Xuân Thường, ông Phan Đình Nam là người nhận mua, nhận cầm cố xe đạp từ Lường Văn B nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên ông Thường, ông Nam không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi B khai mua ma túy để sử dụng của một người không quen biết tại khu vực bờ đê Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B. B khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác minh lý lịch của bị cáo B, Cơ quan điều tra xác định bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 2000, con lớn là cháu Lường Quỳnh Anh, sinh năm 2016. Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn số 3312/CV – CQĐT đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên điều tra đối với Lường Văn B về hành vi có dấu hiệu phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là có căn cứ.

[11] Ngoài ra cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo B do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lường Văn B 08 (tám)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo B phải bồi thường cho ông Phạm Xuân Thường số tiền 800.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B(1b);
-VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B (2b);
- THADS thành phố B (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên